

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH (KHÓA XIV)****thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Hội nghị lần thứ năm****Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới,****phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể****trong giai đoạn mới**

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Qua 20 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và 10 năm thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012, nhận thức của các cấp, các ngành, tổ chức kinh tế và nông dân về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể được nâng lên. Kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã có bước phát triển cả về số lượng, quy mô, phạm vi và hiệu quả hoạt động. Phần lớn các hợp tác xã đã cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012; nhiều hợp tác xã được củng cố về tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động; quy mô và năng lực sản xuất, kinh doanh được nâng lên, góp phần hỗ trợ tốt hơn cho kinh tế hộ và xã viên. Hình thức tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị được một số hợp tác xã thực hiện đạt hiệu quả bước đầu; nhiều hợp tác xã chú trọng liên doanh, liên kết với doanh nghiệp để bao tiêu sản phẩm cho nông dân. Đã xuất hiện một số mô hình hợp tác xã sản xuất, kinh doanh có hiệu quả cần được đánh giá, nhân rộng.

Tuy nhiên, công tác quán triệt, tuyên truyền về Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XI), Luật Hợp tác xã năm 2012 chưa thường xuyên và sâu rộng. Phần lớn các hợp tác xã có quy mô nhỏ, phát triển chưa đều trên các lĩnh vực, địa bàn. Một số hợp tác xã hoạt động cầm chừng, hiệu quả thấp; việc tác động hỗ trợ phát triển kinh tế hộ, xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, chưa khuyến khích, thu hút nhiều xã viên tham gia. Mô hình hợp tác xã kiểu mới chưa nhiều, số hợp tác xã liên kết, sản xuất theo chuỗi giá trị và ứng dụng công nghệ cao còn ít. Hoạt động của các tổ hợp tác còn nhiều khó khăn, lúng túng. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể còn nhiều bất cập; trình độ, năng lực của cán bộ quản lý, điều hành hợp tác xã, tổ hợp tác còn nhiều hạn chế; một số chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể chưa triển khai kịp thời.

Nguyên nhân của những khuyết điểm, hạn chế nêu trên chủ yếu là do:

Nhận thức của một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, tổ chức kinh tế và người dân về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể chưa đầy đủ. Cấp ủy,

chính quyền nhiều nơi chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện cho mô hình kinh tế tập thể phát triển.

Chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể của sở, ngành, địa phương còn chồng chéo. Đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Vai trò của Liên minh Hợp tác xã tỉnh trong việc hướng dẫn, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, nhất là hợp tác xã còn hạn chế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế tập thể năng động, hiệu quả và bền vững. Ngày càng có nhiều mô hình hợp tác, liên kết trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, dân chủ, cùng có lợi, bảo đảm quyền và lợi ích của các thành viên; thu hút ngày càng nhiều nông dân, hộ gia đình và tổ chức kinh tế, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia, góp phần huy động các nguồn lực xã hội vào sản xuất, kinh doanh, xây dựng xã hội hợp tác, tương trợ lẫn nhau trong sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống nhân dân. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phù hợp với kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030:

Toàn tỉnh có hơn 5.400 tổ hợp tác, với khoảng 210 nghìn thành viên; gần 250 hợp tác xã với khoảng 05 nghìn thành viên, không có hợp tác xã tồn tại hình thức; thành lập mới 02 liên hiệp hợp tác xã với khoảng 40 hợp tác xã thành viên.

Có ít nhất 70% tổng số hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, trong đó phần đầu có từ 50% hợp tác xã tham gia liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

b) Đến năm 2045:

Mở rộng quy mô hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể. Bảo đảm từ 90% trở lên tổ chức kinh tế tập thể hoạt động có hiệu quả, phần đầu có 75% tham gia liên kết theo chuỗi giá trị. Các tổ chức kinh tế tập thể đều áp dụng công nghệ, nhất là chuyên đổi số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thống nhất nhận thức về phát triển kinh tế tập thể

Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hiểu rõ bản chất mô hình hợp tác xã kiểu mới, coi trọng lợi ích của

thành viên, lợi ích của việc hợp tác, liên kết, trợ giúp lẫn nhau mang lại cho từng thành viên và tập thể. Xác định rõ phát triển kinh tế tập thể là xu thế tất yếu trong hội nhập kinh tế quốc tế, phù hợp với nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị.

Đưa nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

Xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền, giáo dục phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả. Thông qua các hoạt động của hệ thống chính trị kịp thời chia sẻ kinh nghiệm, động viên khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các mô hình hợp tác xã kiểu mới hoạt động có hiệu quả.

2. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích, động viên, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

2.1. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

Đưa nội dung đào tạo về kinh tế tập thể vào chương trình giảng dạy lý luận chính trị, chương trình bồi dưỡng quản lý nhà nước cho cán bộ, đảng viên theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho khu vực kinh tế tập thể, nhất là chuẩn hóa các chức danh quản lý trong tổ chức kinh tế tập thể (giám đốc, kiểm soát và kế toán) bằng nguồn kinh phí hỗ trợ của Nhà nước. Xây dựng và triển khai tốt kế hoạch cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về kinh tế tập thể, nhất là hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025.

Bố trí kinh phí để hỗ trợ việc đào tạo, bồi dưỡng đối với các cán bộ quản lý chưa đạt tiêu chuẩn chức danh đang đảm nhiệm và tạo nguồn cán bộ trong tổ chức kinh tế tập thể. Có cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút cán bộ quản lý và khoa học công tác tại các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phù hợp với điều kiện của tỉnh.

2.2. Chính sách đất đai

Triển khai thực hiện chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể tích tụ đất đai cho sản xuất, kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp gắn với sản xuất, tiêu thụ hàng hóa theo chuỗi giá trị có quy mô lớn, nâng cao hiệu quả kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, tích cực đóng góp vào quá trình xây dựng nông thôn mới.

Lập quy hoạch sử dụng đất 05 năm cấp tỉnh, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện phải bố trí quỹ đất cho các tổ chức kinh tế tập thể thuê. Thực hiện chính sách ưu đãi hợp lý theo quy định pháp luật về giá và thời gian cho thuê đất đối với các tổ chức kinh tế tập thể chuyên đổi và thành lập mới chưa được hỗ trợ thuê đất, bảo đảm sử dụng đất có hiệu quả.

Có chính sách ưu đãi giá thuê lại đất cho các tổ chức kinh tế tập thể và hợp tác xã trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp để đầu tư

các cơ sở, nhà máy sản xuất, chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản phù hợp với điều kiện của tỉnh.

2.3. Chính sách tài chính - tín dụng

Triển khai thực hiện tốt chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với kinh tế tập thể.

Các tổ chức kinh tế tập thể được vay vốn như các tổ chức kinh tế khác; được hỗ trợ để phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm bền vững, nâng cao năng lực tài chính, quản trị điều hành, các tiêu chuẩn, điều kiện cấp tín dụng, tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng, ngân hàng đối với các dự án sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

Nghiên cứu thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo quy định của Trung ương. Hàng năm, xem xét cân đối, bố trí nguồn lực thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể phù hợp với điều kiện và khả năng của tỉnh, đảm bảo công khai, minh bạch.

2.4. Chính sách khoa học - công nghệ

Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí cho việc cung cấp dịch vụ tư vấn về quản lý và khoa học - công nghệ đối với các tổ chức kinh tế tập thể trên cơ sở nhu cầu và theo hợp đồng được ký kết với cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn.

Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể trong quá trình chuyển đổi số. Hướng dẫn các tổ chức kinh tế tập thể lập dự án ứng dụng, nâng cao trình độ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo được vay vốn theo chính sách quy định của Trung ương và địa phương.

2.5. Chính sách hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường

Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể tham gia nghiên cứu, khảo sát thị trường; xây dựng, đăng ký thương hiệu, sản phẩm thương mại; tham gia hội chợ, triển lãm ở trong và ngoài nước, làm tốt công tác xúc tiến thương mại trong nước.

2.6. Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng xúc tiến thương mại, đầu tư, ứng dụng thương mại điện tử, sàn giao dịch.

2.7. Chính sách bảo hiểm xã hội

Triển khai thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng lao động, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật; các thành viên khác không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì tạo điều kiện để tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể

Rà soát, sắp xếp lại các tổ chức kinh tế tập thể tồn tại hình thức, hoạt động

cầm chừng, hiệu quả thấp; giải thể các hợp tác xã ngừng hoạt động; xử lý dứt điểm các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo quy định của pháp luật. Chú trọng xây dựng các hợp tác xã kiểu mới trong nông nghiệp; quan tâm xử lý một số Quỹ tín dụng hoạt động yếu kém, hiệu quả thấp.

Tăng cường liên kết, hợp tác sản xuất, kinh doanh giữa các hợp tác xã và giữa hợp tác xã với doanh nghiệp nhà nước và các thành phần kinh tế khác để hỗ trợ cùng phát triển trên cơ sở tự nguyện và đảm bảo quyền lợi, trách nhiệm đối với phần đóng góp theo quy định của pháp luật.

Lựa chọn một số hợp tác xã có quy mô phù hợp để hỗ trợ xây dựng mô hình liên kết chuỗi với doanh nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể

Rà soát, kịp thời củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể cấp tỉnh, cấp huyện gắn với phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên, bảo đảm hoạt động đúng thực chất; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động của Ban Chỉ đạo và nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho kinh tế tập thể. Tăng cường củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu, quản lý kinh tế tập thể của các sở, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản trị, điều hành các tổ chức kinh tế tập thể có chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu về kinh tế tập thể, có tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực thực tiễn để thúc đẩy kinh tế tập thể phát triển lành mạnh, đúng định hướng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý kinh tế tập thể; từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về kinh tế tập thể, liên thông với hệ thống đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế. Hỗ trợ hợp tác xã tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, liên kết, hợp tác, tìm kiếm mở rộng thị trường trong và ngoài nước để tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm.

Tạo điều kiện thuận lợi để Liên minh Hợp tác xã tỉnh phát huy vai trò tham mưu, hướng dẫn, chia sẻ thông tin và làm cầu nối chuyên giao công nghệ cho các hợp tác xã, tổ hợp tác và vận động thực hiện các chính sách đối với kinh tế tập thể; nghiên cứu giao Liên minh Hợp tác xã tỉnh thực hiện một số dịch vụ công phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, chức năng vận động, tuyên truyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Các cấp ủy tăng cường lãnh đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; đẩy mạnh phát triển tổ chức Đảng, các đoàn thể nhân dân trong các hợp tác xã, tổ hợp tác ở những nơi có điều kiện, cùng hội đồng quản trị, ban giám đốc, xây dựng tổ chức kinh tế tập thể phát triển vững mạnh.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp với các sở, ngành tăng cường thông tin, tuyên truyền trong nhân dân về các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; vận động, hỗ trợ thành lập mới các tổ chức kinh tế tập thể, nhất là hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể điển hình, tiên tiến, hoạt động có hiệu quả cao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động này; trên cơ sở đó, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định, ban hành kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế để triển khai thực hiện.

2. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn thanh niên, các cơ quan thông tin, truyền thông căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, lãnh đạo xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia thực hiện Chương trình hành động này và phát huy vai trò giám sát, phản biện theo quy định.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành các chính sách về phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; giám sát việc thực hiện các chính sách, quy định của pháp luật để đảm bảo triển khai thực hiện Chương trình hành động này có hiệu quả.

4. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình hành động này, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban và Văn phòng Trung ương Đảng, } (để báo cáo)
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,
- các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Thanh niên,
- Các sở, ban, ngành,
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Dương Văn An